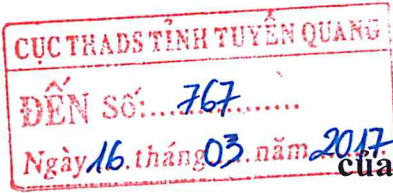


BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 298 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động

của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTP ngày 14/10/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3988/QĐ-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục thi đua, Trưởng Khu vực thi đua chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua – Khen thưởng TW (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.



Lê Thành Long

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành Tư pháp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 298/QĐ-BTP ngày 10 tháng 3 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp (sau đây gọi là Hội đồng), cơ quan Thường trực của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng), cơ quan Thường trực của Hội đồng, Ban Thư ký Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số thành viên có mặt tại phiên họp hoặc thành viên Hội đồng trả lời ý kiến bằng văn bản khi được lấy ý kiến.

2. Các thành viên Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Hoạt động của Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng, Ban Thư ký Hội đồng phải bảo đảm công khai, hiệu quả.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ trưởng, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các chủ trương, chính sách, thể chế của Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp; tham mưu tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng, tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; phát hiện, đề xuất, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, xuất sắc trong toàn Ngành;

c) Xem xét, cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng ban hành tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng và kết quả chấm điểm, xếp hạng hàng năm đối với Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Tham mưu cho Bộ trưởng kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị trong Ngành;

đ) Xem xét, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị trong ngành đề nghị và các trường hợp khác theo quy định để trình Bộ trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng hoặc đề nghị Bộ trưởng trình các cơ quan có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

e) Xem xét kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm quy định về thi đua, khen thưởng;

g) Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong tham gia các hoạt động của Khối thi đua các Bộ, ngành Nội chính Trung ương;

h) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Điều 4. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Lãnh đạo toàn diện, quyết định mọi hoạt động của Hội đồng, Thường trực Hội đồng;

b) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và từng thành viên Hội đồng; đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

c) Ký, ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng;

d) Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng, Thường trực Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

b) Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

c) Chỉ đạo, điều hành giải quyết các công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng, Thường trực Hội đồng;

d) Chỉ đạo, kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3, các Khoản 1 và 2 Điều 4 của Quy chế này;

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

c) Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng được quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy chế này;

d) Chịu trách nhiệm về việc thẩm định thành tích và đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân thuộc ngành Tư pháp; kết quả chấm điểm thi đua, xếp hạng Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Ký Biên bản họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng và ký ban hành các văn bản của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng là Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức, cán bộ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng trong khối các cơ quan Thi hành án dân sự.

b) Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng trong xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; tổng hợp, hành chính, văn thư, lưu trữ; chấp hành ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, chế độ thông tin, báo cáo và nội quy, quy chế, kỷ cương, kỷ luật hành chính, công tác khác thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Bộ.

c) Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng trong công tác tổ chức, cán bộ; đào tạo cán bộ pháp lý, các chức danh tư pháp; đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Tư pháp.

d). Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 5. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

1. Thành viên Hội đồng là Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ và đại diện Công đoàn Bộ.

2. Thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng thuộc đơn vị, tổ chức mình, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng;

b) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chương trình công tác của Hội đồng;

c) Tham dự, thảo luận và tham gia quyết nghị tại các phiên họp của Hội đồng và những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng;

d) Tại phiên họp Hội đồng để xét đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng hoặc trình cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, khi đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá về thành tích của tập thể, cá nhân để đề nghị khen thưởng hoặc không đề nghị khen thưởng, thành viên Hội đồng phải cung cấp những căn cứ, tài liệu có liên quan để chứng minh và chịu trách nhiệm đối với các ý kiến nhận xét, đánh giá của mình;

đ) Theo dõi, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các Cụm, Khu vực thi đua, cơ quan, đơn vị theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

e) Thành viên Hội đồng được huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình hoặc nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện những nhiệm vụ được giao theo Quy chế này;

g) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 6. Cơ cấu thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Thường trực Hội đồng gồm có Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng.

2. Thường trực Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xem xét, cho ý kiến, thông qua các dự thảo chương trình, nội dung công tác, các dự thảo báo cáo, các đề án, văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng;

b) Xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”; khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất, theo chuyên đề, theo đợt thi đua và những trường hợp khác theo ủy nhiệm của Hội đồng hoặc theo yêu cầu của Bộ trưởng;

c) Xem xét, đề nghị các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi Bộ Tư pháp quản lý;

d) Xem xét, cho ý kiến đối với các trường hợp hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

đ) Xử lý những vấn đề về thi đua, khen thưởng phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ họp Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng, báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Hội đồng gần nhất.

Điều 7. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng là Vụ Thi đua – Khen thưởng.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xây dựng, dự thảo các văn bản phục vụ hoạt động của Hội đồng, Thường trực Hội đồng;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, đánh giá thành tích, thủ tục, hồ sơ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; xây dựng báo cáo làm rõ về điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng, thành tích của tập thể, cá nhân, quan điểm, ý kiến nhận xét, đánh giá của các cơ quan, đơn vị có liên quan và quan điểm, ý kiến đề nghị của cơ quan Thường trực của Hội đồng trình Hội đồng, Thường trực Hội đồng thảo luận, xem xét, cho ý kiến tại các phiên họp xét khen thưởng của Hội đồng, Thường trực Hội đồng hoặc khi tổ chức lấy ý kiến Hội đồng, Thường trực Hội đồng bằng phiếu;

c) Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần, đại biểu tham dự phiên họp Hội đồng, phiên họp Thường trực Hội đồng; xác nhận Phiếu phát cho thành viên Hội đồng trước khi bầu đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định phải bỏ phiếu kín;

d) Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng, Thường trực Hội đồng;

đ) Ký văn bản gửi lấy ý kiến các thành viên; Biên bản tổng hợp ý kiến các thành viên; sao, trích lục các văn bản của Hội đồng và giấy tờ khác khi được phân công;

e) Hoàn tất các thủ tục, hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

g) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

h) Thực hiện nhiệm vụ hành chính, lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu của Hội đồng theo quy định;

i) Phối hợp với Văn phòng Bộ và Vụ Kế hoạch – Tài chính chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng;

k) Thực hiện những nhiệm vụ khác được Hội đồng phân công.

Điều 8. Ban Thư ký Hội đồng

1. Ban Thư ký Hội đồng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

2. Ban Thư ký Hội đồng có Trưởng ban là Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và những công chức chuyên môn, nghiệp vụ của Vụ Thi đua - Khen thưởng do Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng chỉ định.

3. Ban Thư ký Hội đồng có các nhiệm vụ sau:

a) Giúp Vụ trưởng Vụ Thi đua- Khen thưởng dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và Thường trực Hội đồng; dự thảo các kết luận, thông báo kết quả các phiên họp của Hội đồng, phiên họp của Thường trực Hội đồng;

b) Đăng ký lịch họp, tổng hợp số liệu, tài liệu phục vụ các phiên họp của Hội đồng, phiên họp của Thường trực Hội đồng; gửi các tài liệu phục vụ phiên họp cho các thành viên và đại biểu qua hộp thư điện tử trước khi họp Hội đồng, họp Thường trực Hội đồng trừ trường hợp họp bất thường;

c) Ghi biên bản các phiên họp của Hội đồng, phiên họp của Thường trực Hội đồng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng giao.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 9. Chế độ họp

1. Hàng năm Hội đồng họp sơ kết, tổng kết hoặc họp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề sau đây:

a) Đánh giá kết quả của phong trào thi đua yêu nước 06 tháng, một năm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phong trào thi đua yêu nước 06 tháng cuối năm và của năm tiếp theo;

b) Xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác năm, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề thuộc thẩm quyền Bộ trưởng hoặc trình Bộ trưởng đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác cho các tập thể và cá nhân theo quy định;

c) Hội đồng, Thường trực Hội đồng có thể họp bất thường để quyết định những vấn đề phát sinh khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

2. Tùy theo tính chất phiên họp, thành phần tham dự các phiên họp là thành viên của Hội đồng, Thường trực Hội đồng, Ban Thư ký Hội đồng và công chức của cơ quan Thường trực của Hội đồng. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng có thể mời thêm đại diện là Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân khác cùng tham

dự cuộc họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề cuộc họp đặt ra. Đại diện được mời tham dự phiên họp được quyền tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết tại phiên họp Hội đồng. Thành viên Hội đồng vắng mặt phải được sự đồng ý của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng và được ủy quyền bằng văn bản cho cấp phó dự họp thay. Cấp phó dự họp thay có quyền thảo luận, tham gia ý kiến và biểu quyết tại phiên họp. Trường hợp đã nhận được tài liệu trước khi họp thì thành viên Hội đồng vắng mặt gửi ý kiến bằng văn bản về cơ quan Thường trực của Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng, Thường trực Hội đồng. Cấp phó dự họp thay có quyền thảo luận, tham gia ý kiến và biểu quyết tại phiên họp theo ý kiến của thành viên Hội đồng đã ủy quyền.

3. Các phiên họp của Hội đồng, phiên họp Thường trực Hội đồng được tiến hành hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng hoặc người được ủy quyền, Thường trực Hội đồng trở lên tham dự.

Điều 10. Lấy ý kiến bằng văn bản

1. Trong trường hợp đặc biệt hoặc đột xuất mà không triệu tập được cuộc họp Hội đồng, cuộc họp Thường trực Hội đồng để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp kết quả và gửi văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và có ý kiến theo đúng nội dung, thời hạn quy định trong văn bản lấy ý kiến của cơ quan Thường trực của Hội đồng.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 11. Hình thức biểu quyết và kết quả biểu quyết của Hội đồng, Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng, Thường trực Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

2. Kết quả biểu quyết của Hội đồng tại phiên họp.

a) Trường hợp đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước được biểu quyết bằng

bằng hình thức bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt không ủy quyền dự họp thay thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu;

b) Trường hợp đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương các loại được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt không ủy quyền dự họp thay thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu;

c) Các quyết định khác của Hội đồng, Thường trực Hội đồng phải được trên 50% tổng số thành viên Hội đồng hoặc người được ủy quyền, Thường trực Hội đồng đồng ý thông qua. Trường hợp kết quả biểu quyết dưới 50% hoặc còn nhiều ý kiến khác nhau về một nội dung thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Hội đồng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Hội đồng về kết quả hoạt động tại các phiên họp của Hội đồng.

3. Thành viên Hội đồng cung cấp, chia sẻ thông tin về tình hình và kết quả phong trào thi đua, thành tích xét khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý và của Cụm, Khu vực thi đua được phân công phụ trách tại các phiên họp của Hội đồng, của Thường trực Hội đồng.

4. Định kỳ 06 tháng, một năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, cơ quan Thường trực của Hội đồng tổng hợp tình hình kết quả công tác thi đua, khen thưởng và kết quả hoạt động của Hội đồng báo cáo Bộ trưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Khôi thi đua các Bộ, ngành Nội chính Trung ương.

Điều 13. Chế độ kiểm tra, giám sát của Hội đồng

1. Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động năm của Hội đồng, Hội đồng tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia hoặc cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch.

3. Các đơn vị được kiểm tra, giám sát có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo các nội dung theo yêu cầu kiểm tra, sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch.

4. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra, giám sát, xây dựng kết luận kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát gửi Chủ tịch Hội đồng và tổ chức, cá nhân có liên quan khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát.

Điều 14. Sử dụng con dấu

Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Quan hệ công tác giữa Chủ tịch Hội đồng với Phó Chủ tịch Hội đồng và thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc giải quyết công việc được phân công. Các Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp trong công tác và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công.

3. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng trên cơ sở nhiệm vụ của thành viên quy định tại Quy chế này và chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Quy chế này.

2. Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Ban Thư ký Hội đồng

1. Ban Thư ký Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, trực tiếp là cơ quan Thường trực của Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Ban Thư ký Hội đồng có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng về hoạt động của Ban Thư ký và nhiệm vụ được Hội đồng giao; tham mưu, xin ý kiến về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Điều 18. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở của các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phổ biến, tuyên truyền về gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở và các tập thể, cá nhân trong Ngành học tập.

2. Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua với các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua các Bộ, ngành Nội chính Trung ương.

3. Khi kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng đối với Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng phải trao đổi và làm việc với đại diện Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng theo quy định.

Điều 19. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Thư ký Hội đồng

1. Trưởng Ban Thư ký Hội đồng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Thư ký. Thành viên Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Thư ký về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và báo cáo kịp thời với Trưởng Ban Thư ký về tình hình thực hiện nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban Thư ký của Hội đồng phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Cơ quan Thường trực của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và cơ quan Thường trực của Hội đồng được sử dụng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Các thành viên Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Quy chế này xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vướng mắc, bất cập, thành viên Hội đồng, cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan Thường trực của Hội đồng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long